

Số: 252 /QĐ-UBND

Bình Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035 để thực hiện các dự án xử lý rác

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HÒA

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014 và luật số 62/2020/QH14 ngày 01/01/2021 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/10/2020 của Chính phủ Quy định một số điều về Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về phân cấp phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 324/STC-KHN ngày 19/03/2025 của Sở Tài chính An Giang về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3;

Căn cứ Công văn số 1669/VPUBND-KTĐT ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc tiến độ thực hiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 461/BC-STC ngày 05/5/2025 của Sở Tài chính An Giang về việc xem xét chủ trương xây dựng dự án đóng cửa và xử lý rác thải sinh hoạt xã Bình Hòa, huyện Châu Thành;

Căn cứ Công văn số 1925/SNNMT-KSNMT ngày 09/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang về việc bổ sung bãi rác Bình Hoà, huyện Châu Thành vào dự án đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 07 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1758/STC-KHN ngày 19/6/2025 của Sở Tài chính An Giang về việc hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 (địa điểm: Khu liên hợp xử lý rác thải rắn Cụm Long Xuyên, huyện Châu Thành);

Căn cứ Thông báo số 1400/TB-SXD ngày 15/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc hướng dẫn công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 587/SXD-QH&PTĐT ngày 21/01/2026 của Sở xây dựng tỉnh An Giang về việc ý kiến điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 644/UBND-KT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, về việc điều chỉnh quy hoạch các dự án xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 271/TTr-PKT, ngày 19 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035 để thực hiện các dự án xử lý rác với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

1.1. Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 và Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên

- Vị trí, ranh giới điều chỉnh

- + Phía Bắc giáp đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị;
- + Phía Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- + Phía Đông giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp đất sản xuất nông nghiệp;

- Quy mô điều chỉnh: Diện tích điều chỉnh : 284.253,0 m² .

1.2. Đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 07 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang:

- Vị trí, ranh giới điều chỉnh

- + Phía Bắc giáp đất dự trữ phát triển;
- + Phía Nam giáp TL 941;
- + Phía Đông giáp đất dự trữ phát triển;
- + Phía Tây giáp đất dự trữ phát triển;

- Quy mô điều chỉnh: Diện tích điều chỉnh: 11.662 m².

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

- Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt đã quá tải hết công suất tiếp nhận, dọn sạch trả lại mặt bằng cho địa phương để sử dụng cho các mục đích khác của địa phương.

- Bảo đảm mục tiêu sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai và phát triển bền vững cho toàn tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Điều chỉnh một phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị với diện tích: 141.962 m² thành đất hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với định hướng quy hoạch mới.

- Điều chỉnh một phần diện tích đất dự trữ phát triển và đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị với diện tích: 11.662 m² thành đất hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với định hướng quy hoạch mới.

3. Tính chất: Là Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

- Theo Thông tư số 01/2021/QĐ-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- Theo Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 về việc, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035.

5. Các nội dung chính của điều chỉnh quy hoạch

5.1. Nội dung điều chỉnh cục bộ

5.1.1 Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 và Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên

- Điều chỉnh một phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị với diện tích: 141.962 m² thành đất hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với định hướng quy hoạch mới.

- Điều chỉnh chức năng đất sản xuất nông nghiệp thành đất hạ tầng kỹ thuật để xây dựng dự án ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 và nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên với diện tích: 66.835 m².

- Điều chỉnh chức năng đất sản xuất nông nghiệp thành đất giao thông đầu nối để xây dựng dự án ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 và nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên với diện tích: 1.404 m².

- Điều chỉnh chức năng đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị thành đất giao thông đầu nối để xây dựng dự án ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 và nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên với diện tích: 270 m².

- Điều chỉnh chức năng đất sản xuất nông nghiệp thành đất hạ tầng kỹ thuật để xây dựng dự án đầu tư mới hạ tầng kỹ thuật nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên - huyện Châu Thành (1000 tấn/ngày) với diện tích: 73.453 m².

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐƯỢC DUYỆT

Stt	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất hạ tầng kỹ thuật	1	141.827	49,89
2	Đất sản xuất nông nghiệp	2	66.835	23,51
3	Đất sản xuất nông nghiệp	3	73.453	25,84
4	Đất sản xuất nông nghiệp	4	1.404	0,49
5	Đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị	5	270	0,09
6	Đất giao thông đầu nối		464	0,16
Tổng cộng			284.253	100

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT SAU KHI ĐIỀU CHỈNH

Stt	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất hạ tầng kỹ thuật	1	141.827	49,89
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	2	66.835	23,51
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	3	73.453	25,84
4	Đất giao thông đầu nối	4	1.404	0,49
5	Đất giao thông đầu nối	5	270	0,09
6	Đất giao thông đầu nối		464	0,16
Tổng cộng			284.253	100

5.1.2. Đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 07 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang

- Điều chỉnh một phần diện tích đất dự trữ phát triển và đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị với diện tích: 11.662 m² thành đất hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với định hướng quy hoạch mới.

- Điều chỉnh chức năng đất dự trữ phát triển thành đất hạ tầng kỹ thuật để xây dựng dự án đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 07 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang với diện tích: 11.302 m².

- Điều chỉnh chức năng đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị thành đất hạ tầng kỹ thuật để xây dựng dự án đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 07 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang với diện tích: 360 m².

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT

Stt	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dự trữ phát triển	1	11.302	96,91

2	Đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị	2	360	3,09
Tổng cộng			11.662	100

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT SAU KHI ĐIỀU CHỈNH

Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
Đất hạ tầng kỹ thuật	1	11.302	96,91
Đất hạ tầng kỹ thuật	1	360	3,09
Tổng cộng		11.662	100

5.2. Sự phù hợp của việc điều chỉnh quy hoạch so với quy định của pháp luật

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 46 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024, được quy định như sau:

a) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được tiến hành trên cơ sở kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn và khi có một trong các điều kiện điều chỉnh quy hoạch quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 45 của Luật này mà nội dung dự kiến điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, phạm vi ranh giới, các giải pháp quy hoạch chính của khu vực đã được lập, phê duyệt quy hoạch và đánh giá tác động của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch bảo đảm không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn. Khi xuất hiện điều kiện quy định tại khoản 8 Điều 45 của Luật này, quy hoạch chi tiết được điều chỉnh cục bộ mà không phải thực hiện rà soát quy hoạch;

b) Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không thực hiện trình tự lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn được lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật này để tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Điều 45: Điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn:

1. Có sự điều chỉnh về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia hoặc có sự điều chỉnh của quy hoạch đô thị và nông thôn cấp độ cao hơn làm thay đổi nội dung quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Có sự điều chỉnh về địa giới đơn vị hành chính hoặc có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch đô thị và nông thôn làm ảnh hưởng đến tính chất, chức năng, quy mô của đô thị, huyện, xã, khu chức năng hoặc khu vực lập quy hoạch, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của Luật này.

3. Dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận nhà đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đầu tư mà làm ảnh hưởng đến sử dụng đất, không gian kiến trúc của khu vực đã được lập và phê duyệt quy hoạch.

4. Có sự biến động về điều kiện khí hậu, địa chất, thủy văn hoặc tác động của thiên tai, chiến tranh hoặc yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh làm ảnh hưởng đến sử dụng đất, không gian kiến trúc của khu vực đã được lập và phê duyệt quy hoạch.

5. Phục vụ lợi ích quốc gia và lợi ích cộng đồng khi thay đổi nhu cầu sử dụng đất dành cho hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo chính sách phát triển từng thời kỳ hoặc thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch, chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người theo kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương trên cơ sở bảo đảm không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực đã được lập và phê duyệt quy hoạch.

6. Quy hoạch đô thị và nông thôn không thực hiện được hoặc việc triển khai thực hiện gây ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và môi trường sinh thái, di tích lịch sử, văn hóa.

7. Dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sử dụng đất, tổ chức không gian khu đất dự án.

8. Cần thiết điều chỉnh về ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch hoặc điều chỉnh các yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành đối với lô đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc công trình riêng lẻ trong khu vực đã được lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết.

5.3. Sự phù hợp tại vị trí quy hoạch so với quy định:

5.3.1 Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 và Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên

STT	Ký hiệu	Theo QHC được duyệt			Ký hiệu	Sau điều chỉnh		
		Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)		Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Số 1	Đất hạ tầng kỹ thuật	141.827	49,89	Số 1	Đất hạ tầng kỹ thuật	141.827	49,89
2	Số 2	Đất sản xuất nông nghiệp	66.835	23,51	Số 2	Đất hạ tầng kỹ thuật	66.835	23,51
3	Số 3	Đất sản xuất nông nghiệp	73.453	25,84	Số 3	Đất hạ tầng kỹ thuật	73.453	25,84
4	Số 4	Đất sản xuất nông nghiệp	1.404	0,49	Số 4	Đất giao thông đầu nối	1.404	0,49
5	Số 5	Đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị	270	0,09	Số 5	Đất giao thông đầu nối	270	0,09
6		Đất giao thông đầu nối	464	0,16		Đất giao thông đầu nối	464	0,16
Tổng cộng			284.253	100%			284.253	100%

5.3.2 Đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 07 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

STT	Ký hiệu	Theo QHC được duyệt			Ký hiệu	Sau điều chỉnh		
		Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)		Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Số 1	Đất dự trữ phát triển	11.302	96,91	Số 1	Đất hạ tầng kỹ thuật	11.302	96,91
2	Số 2	Đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị	360	3,09	Số 1	Đất hạ tầng kỹ thuật	360	3,09
Tổng cộng			11.662	100%			11.662	100%

- Theo Đồ án Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035 đã được UBND tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 thì khu đất hiện tại của dự án Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 và Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên là đất hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị, đất giao thông đường nội và đất sản xuất nông nghiệp; khu đất hiện tại của dự án Đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 07 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang là đất dự trữ phát triển và đất cây xanh, mặt nước công cộng đô thị;

- Việc điều chỉnh để thực hiện chuyển đổi mục đích dự án Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 3 và Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên và dự án Đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 07 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm đảm bảo mục tiêu sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai và phát triển bền vững cho toàn tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Do vậy, việc đề xuất điều chỉnh cục bộ 02 vị trí nêu trên là phù hợp với điều kiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng được quy định tại Khoản 1, Điều 45 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024.

6. Các nội dung về tổ chức thực hiện

6.1. Lộ trình và tiến độ thực hiện điều chỉnh quy hoạch:

- Báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch; Tổ chức lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Quý I năm 2026.

- Trình cấp thẩm quyền xin chủ trương và thỏa thuận điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Quý I năm 2026.

- Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Quý I năm 2026.

- UBND xã cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Quý I năm 2026.

6.2. Nguồn vốn: Ngân sách xã

6.3. Kinh phí khái toán thực hiện: 44.957.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Phòng Kinh tế xã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức công bố, công khai điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035 để thực hiện các dự án xử lý rác thải các tổ chức, đơn vị và nhân dân có liên quan biết thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế và Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã, Trưởng ban nhân dân các ấp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Sở NN&MT;
- Ban Quản lý dự án tỉnh;
- Đảng ủy; HĐND xã;
- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT;

(để b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Thanh